

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 421 /2018/HNGĐ – ST
Ngày: 27- 11- 2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Châu

2/ Ông Nguyễn Tấn Xuân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lệ Thanh thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Hoàng Thị Hồng Nh** - sinh năm: 1994; Trú tại: Số nhà 49/C3 ấp Đ L 3, xã G T 2, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai;

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Ngọc Th** - sinh năm: 1991; Trú tại: Số nhà A1/021 ấp B S, xã Q Tr, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm : 1964 ; Trú tại : Số A1/012 ấp B S, xã Q Tr, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai. (mẹ đẻ anh Th)

(Chị Nh, bà H có mặt; anh Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/5/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau, đời sống chung thời gian đầu hạnh phúc, nhưng khoảng 02 (hai) năm trở lại đây chị và anh Th đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng trái ngược nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, do anh Th thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 11/2016 đến nay vợ chồng không còn sống chung, chị Nh về nhà cha mẹ ruột tại địa chỉ 49/C3 ấp Đ L 3, xã G T 2. Thời gian không sống chung hai gia đình cũng có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được để về đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Th – sinh ngày 8/11/2013. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, anh không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nh và anh vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Thanh H: Bà H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình tố tụng bà H có lời khai vào ngày 24/7/2018, bà H khai bà là mẹ đẻ anh Th, chị Nh là con dâu của bà, bà cho biết sau kết hôn vợ chồng Th và Nh về chung sống cùng nhau và sống cùng nhà với bà. Quá trình chung sống thường xảy ra cãi vã, từ tháng 11/2016 thì chị Nh đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị Nh sống cho đến nay, khoảng hai năm trở lại đây bà biết là vợ chồng Nh, Th không còn sống chung với nhau, không quan tâm tới nhau. Theo bà H thì vợ chồng Nh và Th không thể về đoàn tụ được nữa. Các văn bản tố tụng Tòa tổng đạt cho anh Th, bà có nhận thay và đã giao lại cho anh Th.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Chị Hoàng Thị Hồng Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th, nên đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th cư trú tại số nhà A1/012 ấp B S, xã Q Tr, huyện Th Nh, tỉnh Đồng nên theo quy định tại

Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Ngọc Th:

Anh Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn “Đơn đề nghị xét xử vắng mặt” có xác nhận của công an xã Quang Trung ngày 30/7/2018 nên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Chị Nh và anh Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2013 tại UBND xã Q Tr, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9;11;12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của chị Nh:

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, từ tháng 11/2016 cho đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Lời trình bày của chị Nh được mẹ chồng là bà Phạm Thị Thanh H xác định là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị Nh là có căn cứ, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Th đã kéo dài gần hai năm, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ ngày thụ lý vụ án ngày 22/6/2018 Tòa án cũng nhiều lần triệu tập anh Th đến để làm việc nhưng anh Th vắng mặt, Tòa án thông báo triệu tập anh Th đến để Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ vào các ngày 31/7/2018 và ngày 09/8/2018 nhưng anh Th không đến. Từ đó cho thấy anh Th cũng không có thiện chí để hàn gắn gia đình.

Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh nên xét cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh xử cho chị Nh ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng Th – sinh ngày 8/11/2013 của chị Hoàng Thị Hồng Nh

Cháu Th hiện đang sống chung trực tiếp với chị Nh, từ ngày vợ chồng không sống chung cháu Th do một mình chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị Nh. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hoàng Th cho chị Nh được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời chị Nh không yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không xem xét.

[2.4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Hồng Nh, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 7 Nghị Quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xét chị Nh là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 9;11;12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng Nh

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Ngọc Th ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Th – sinh ngày 08/11/2013 cho chị Hoàng Thị Hồng Nh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con....

Về tài sản: Chị Nh, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà chị Nh đã nộp tại biên lai số 008573 ngày

22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Q Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đặng Quang phúc